

CÔNG BỐ THỰC PHẨM

Một sản phẩm thực phẩm muốn lưu hành trên thị trường cần phải đáp ứng được các chỉ tiêu an toàn và quy định nghiêm ngặt về An toàn thực phẩm. Giấy phép lưu hành của sản phẩm được thể hiện dưới hình thức là **Bản tự công bố** hoặc **Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm** theo quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

Với các doanh nghiệp, việc công bố sản phẩm thực phẩm trước khi lưu hành trên thị trường chính là một lời cam kết của doanh nghiệp về chất lượng và sự an toàn của sản phẩm dự định lưu hành.

VGC trân trọng giới thiệu trình tự thủ tục công bố sản phẩm thực phẩm theo quy định của Pháp luật Việt Nam mà chúng tôi sẽ tư vấn như sau:

I- TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

1- Nội dung tư vấn

- Rà soát các quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm thực phẩm;
- Kiểm tra, tham vấn cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tư vấn trước về mẫu nhãn sản phẩm, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm;
- Soạn thảo, kiểm tra, sửa đổi và hoàn chỉnh các tài liệu cần thiết;
- Hỗ trợ nộp hồ sơ đến cơ quan chuyên ngành, theo dõi và bổ sung (nếu có);
- Bàn giao Biên nhận xác nhận việc nộp hồ sơ hoặc cập nhật thông tin hồ sơ tự công bố trên website cơ quan nhà nước (nếu có) cho Khách Hàng.

2- Thành phần hồ sơ dự kiến

- Bản tự công bố sản phẩm;
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm ATTP của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành;
- Mẫu nhãn sản phẩm;
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm của cơ sở (nếu cơ sở trực tiếp sản xuất sản phẩm).

3- Cơ quan tiếp nhận

- Ban Quản lý An toàn thực phẩm

4- Thời gian dự kiến

Không có

5- Kết quả:

Ngay sau khi tự công bố sản phẩm, tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm và chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn của sản phẩm đó.

II- ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

1. Thành phần hồ sơ dự kiến

1.1 Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm NHẬP KHẨU gồm:

- Bản công bố sản phẩm được;
- Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale) hoặc Giấy chứng nhận xuất khẩu (Certificate of Exportation) hoặc Giấy chứng nhận y tế (Health Certificate) của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ/xuất khẩu cấp có nội dung bảo đảm an toàn cho người sử dụng hoặc được bán tự do tại thị trường của nước sản xuất/xuất khẩu (hợp pháp hóa lãnh sự);
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực);
- Bảng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên công dụng đã công bố (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân);
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu Thực hành sản xuất tốt (GMP) hoặc chứng nhận tương đương trong trường hợp sản phẩm nhập khẩu là thực phẩm bảo vệ sức khỏe áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân).

1.2. Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm sản xuất TRONG NƯỚC gồm:

- Bản công bố sản phẩm;
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực);
- Bảng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên công dụng đã công bố (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân);
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân);
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu Thực hành sản xuất tốt (GMP) trong trường hợp sản phẩm sản xuất trong nước là thực phẩm bảo vệ sức khỏe áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân).

2. Cơ quan tiếp nhận

- Cục An toàn thực phẩm – Bộ y tế đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm chưa có trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định;
- Ban Quản lý An toàn thực phẩm đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi;

3. Thời gian dự kiến

- Từ 07 đến 21 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

4. Kết quả

- Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm

VIETNAM GLOBAL CONSULTING (VGC) là một công ty tư vấn có uy tín tại Việt Nam, với kinh nghiệm dày dặn trong việc tư vấn và hỗ trợ thành công nhiều Khách Hàng lớn như Colgate Palmolive, Uniben (mì 3 miền), Acecook, URC (C2, Dynamite, Cream-O), Thuận Phát (Marico), Unicity, KFC, McDonald's,...

VGC mong được hợp tác với quý Khách hàng để giảm thiểu rủi ro pháp lý và mang đến lợi nhuận lớn nhất cho Quý khách hàng.

Nếu có thắc mắc gì thêm, quý khách vui lòng liên hệ trực tiếp với Luật sư tư vấn qua số điện thoại (+84) 28 6270 7278 hoặc email rosy.nguyen@vgclaw.com.vn. Chúng tôi rất vui lòng giải đáp mọi thắc mắc của quý khách!